

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Văn học Châu Á
(*Asian Literature*)
- Mã số học phần: SG 218
 - Số tín chỉ học phần: 03
 - Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học
- 2. Đơn vị phụ trách học phần:**
- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
 - Khoa: Sư phạm
- 3. Điều kiện tiên quyết:** Không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Các phương pháp tiếp cận học phần Văn học Châu Á chủ yếu là phương pháp văn hóa học kết hợp với phương pháp liên ngành, phương pháp cấu trúc – hệ thống. Ngoài ra, các thao tác phân tích, chứng minh sẽ được triển khai xuyên suốt trong từng chương trọng tâm.

- 4.1.1. Có được cái nhìn hệ thống về văn học châu Á nói chung, từng nền văn học cụ thể như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á nói riêng.
- 4.1.2. Biết – hiểu được văn học châu Á có những đặc trưng tư tưởng thẩm mỹ riêng biệt. Học phần đặt văn học các nước châu Á nằm trong tổng thể văn hóa của từng quốc gia và khu vực phương Đông, có quan hệ biện chứng, góp phần tạo nên bản sắc văn học từng quốc gia trong truyền thống và trong bối cảnh toàn cầu hóa.
- 4.1.3. Hướng tiếp cận văn học châu Á mang tính tổng hợp này chủ yếu được kiến giải từ góc nhìn thể loại/ loại hình. Từ cách thức tiếp cận này, người học nắm – hiểu được môi trường tạo sinh tác phẩm mang tính cụ thể, gắn liền trào lưu, trường phái tư tưởng – nghệ thuật có giá trị tích cực, giàu ý nghĩa thời đại, tác động lớn đến các giai đoạn sau của nó. Hơn nữa, mở rộng quan hệ ảnh hưởng đến các nước trong khu vực (trong đó có Việt Nam). Nói tóm lại, học phần này giúp người học thấy được ý nghĩa của việc vận dụng tiếp cận văn học châu Á, thấy được thành tựu sáng tạo của các tác giả văn học Việt Nam xưa và nay (nhất là ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam).

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Vận dụng được kiến thức (nội dung cơ bản và nội dung cụ thể) vào giải quyết các vấn đề đặt ra có liên quan đến việc giảng dạy và nghiên cứu về Văn học Châu Á.
- 4.2.2. Người học biết thao tác, cách thức vận dụng kiến thức, lựa chọn phương pháp phù hợp để thực hành 02 yêu cầu cơ bản: nói và viết.
- 4.2.3. Dựa vào thang nhận thức 6 cấp độ của Bloom (biết, hiểu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá) để xác định hiệu quả tiếp nhận học phần.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Với chuyên môn nghiệp vụ: Học phần được viết theo định hướng mở, có thể thêm vào hoặc bỏ bớt, miễn là người học đảm bảo được mục tiêu cụ thể cho mình. Với tinh thần này, người học thấy được ý nghĩa thiết thực trong việc tra cứu tài liệu (tài liệu sách công cụ, các tạp chí chuyên ngành, các trang web cần thiết...), tập viết bài nghiên cứu nhỏ; nghĩ đến lợi ích của người học các thế hệ kế tiếp nên việc cập nhật, bổ sung là việc làm thường xuyên.
- 4.3.2. Thái độ sống: Có sự chuyển đổi nhận thức, không thành kiến, cực đoan trong thói quen tiếp cận, đánh giá. Kết hợp lý lẽ và cảm xúc tạo nên sự hài hòa trong giao tiếp ứng xử. Hình tượng văn học (nhân vật, ngôn ngữ, tư tưởng, thẩm mỹ...) trong học phần Văn học Châu Á rất dồi dào ý nghĩa nhân văn; người học phải biết nhân vật, hiện tượng văn học là thế giới nghệ thuật, thế giới của tư duy sáng tạo, không phải thế giới thực của con người thực.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Văn học Châu Á thực tế gồm 04 nền văn học tiêu biểu của các nước phương Đông châu Á: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và khu vực Đông Nam Á. Những nền văn học này có cơ tầng chung là văn minh lúa nước lâu đời, có nền văn hóa – văn học đa dạng, phong phú (nhất là Trung Quốc). Trong lịch sử và thời toàn cầu hóa hiện nay, những nền văn học này đều có quan hệ giao lưu ảnh hưởng, tiếp nhận, tiếp biến với văn học Việt Nam (sâu rộng nhất cũng là văn học Trung Quốc).

Từ thể loại/ loại hình, người học sẽ hình dung ra bối cảnh văn hóa thời đại, nhà văn và tác phẩm, có những trường phái trào lưu tư tưởng nghệ thuật khác nhau, nhưng trên hết, những nền văn học vừa trình bày (gọi chung là văn học châu Á) đều kết tinh những giá trị cao nhất, tiến bộ nhất cho đến nay về những vấn đề nhân bản, yêu hòa bình, đoàn kết để hướng đến cuộc sống yên bình, hạnh phúc.

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương mở đầu	1	4.1, 4.2, 4.3
Chương 1. Văn học Trung Quốc	4	4.1, 4.2
1.1. Khái quát văn học truyền thống Trung Quốc		

	1.1.1. Văn hóa – nền tảng văn học Trung Quốc		
	1.1.2. Đặc trưng cơ bản		
	1.1.3. Kết luận chung		
1.2.	Tiến trình thơ cổ điển Trung Quốc	3	4.1, 4.2
	1.2.1. Tổng quan		
	1.2.2. Các thể thơ tiêu biểu		
	1.2.3. Thể thơ Đường		
1.3.	Loại hình tự sự truyền thống Trung Quốc	4	4.1, 4.2
	1.3.1. Vấn đề chung		
	1.3.2.. Tản văn – Truyền kỳ - Thuyết thoại		
	1.3.3. Kỳ thư – Tiểu thuyết chương hồi		
1. 4.	Văn học hiện đại Trung Quốc (thế kỷ XX – đầu thế kỷ XIX)	8	4.1, 4.2
	1.4.1. Khái quát chung		
	1.4.2. Văn học thời Ngũ tứ - Lỗ Tấn		
	1.4.3. Văn học cuối thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI (Mạc Ngôn và những nhà văn tiêu biểu)		
Chương 2.	Văn học Ấn Độ		4.1, 4.2
2.1.	Khái quát văn học Ấn Độ	3	
	2.1.1Đặc trưng văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến văn học		
	2.1.2. Tư duy của người Ấn Độ trong văn học		
2.2.	Một số thể loại văn học truyền thống Ấn Độ	3	4.1
	2.2.1. Khái quát chung		
	2.2.2. Thần thoại – Truyền thuyết		
	2.2.3. Thần thoại – Truyền thuyết		
2.3.	Tagore và nền văn học hiện đại Ấn Độ	3	4.1
	2.3.1. Khái quát chung		
	2.3.2. Tagore – tác gia văn học vĩ đại của Ấn Độ và thế giới		
	2.3.3. Kết luận chung		
Chương 3.	Văn học Nhật Bản		4.1, 4.2
3.1.	Cội nguồn của văn học Nhật Bản	3	
	3.1.1. Nước Nhật – Người Nhật		
	3.1.2. Thẩm mỹ Nhật Bản		
3.2.	Một số thể loại truyền thống tiêu biểu	3	4.1, 4.2
	3.2.1. Monogatari (truyện kể/ tự sự/ văn xuôi Nhật Bản)		
	3.2.2. Haiku và Tanka (Thơ ca Nhật Bản)		

	3.2.3. Noh (văn bản dịch)		
3.3.	Khái quát văn học hiện đại Nhật Bản	3	4.1, 4.2
	3.3.1. Khái quát chung		
	3.3.2. Văn học Nhật Bản từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: tác gia, tác phẩm tiêu biểu		
	3.3.3. Văn học Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI: tác gia, tác phẩm tiêu biểu		
Chương 4.	Văn học Đông Nam Á		
4.1.	Khái quát văn học Đông Nam Á	1	4.1, 4.2, 4.3
	4.1.1. Nhận thức và suy ngẫm		
	4.1.2. Đặc điểm cơ bản		
4.2.	Truyện thơ: Loại hình tiêu biểu của văn học khu vực Đông Nam Á	2	4.1, 4.2, 4.3
	4.2.1. Giới thiệu chung		
	4.2.2. Giới thiệu một số truyện thơ tiêu biểu		
	4.2.3. Nghiên cứu so sánh một số truyện thơ tiêu biểu Đông Nam Á		
Chương tổng kết		1	4.1, 4.2, 4.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề.
- Đối thoại (chất vấn, phản biện, tranh luận).
- Kết hợp một số phương tiện máy chiếu, các hình thức trình diễn, talkshow tùy từng chương khi thực hành lý thuyết chương theo nhóm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết	10%	4.3
2	Điểm thực hành nhóm	Làm đề cương theo ý, tổ chức báo cáo	30%	4.1; 4.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	01 bài viết ngắn	10%	4.1; 4.3.
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết theo hướng mở (... phút)	50%	4.1;4.2; 4.3

		- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi		
--	--	--	--	--

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] <i>Văn học Trung Quốc</i> , Nguyễn Khắc Phi - Lương Duy Thứ, Nxb Giáo dục, 1988 - 895.109/ Ph300/T.2	MOL.030462, MOL.030465
[2] <i>Thơ văn cổ Trung Hoa - Mảnh đất quen mà lạ</i> , Nguyễn Khắc Phi, Nxb Giáo Dục, 1998 - 895.11/Ph300.	MOL.024470, MOL.024469
[3] <i>Lịch sử văn học Trung Quốc - T2 Văn học đời Đường - Tống</i> , Viện Khoa học xã hội Trung Quốc; Dịch giả: Nguyễn Khắc Phi - Lương Duy Thứ - Lê Huy Tiêu - Lê Đức Niệm, Nxb Giáo Dục, 1997, 895.109/ L302/T2.	M013477, M013478
[4] <i>Văn học Ấn Độ</i> , Lưu Đức Trung, Nxb Giáo dục, 1998 - 891/ Tr513	SP.017046, SP.017045
[5] <i>Hợp tuyển văn học châu Á - Văn học Ấn Độ</i> , Lưu Đức Trung, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2002	SP.002059, MOL.022902 MOL.022899.
[6] <i>Văn học Ấn Độ</i> , Lưu Đức Trung, Tái bản lần thứ nhất, Nxb Giáo dục, 2009 - 891/ Tr513	SP.014003, SP.014004, SP.014005
[7] <i>Văn học Nhật Bản</i> , Nhật Chiêu biên soạn, nxb Thông Tin KHXH, 1998 - 895.6/ V305	MOL.025334, MOL.025335
[8] <i>Hợp tuyển văn học Nhật Bản</i> , Mai Liên tuyển chọn, giới thiệu và dịch, Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Nxb Lao động, 2010 - 895.6/ H466	MOL.067355, MOL.067354
[9] <i>Văn học Nhật Bản ở Việt Nam</i> , Nguyễn Thị Thanh Xuân chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008 - 895.6/ X502	MON.031582
[10] <i>Văn học Đông Nam Á</i> , Lưu Đức Trung, Nxb Giáo Dục, 1998 - 895/ Tr513	SP.001384, SP.017165 SP.017166.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Văn học Trung Quốc Mở đầu	1	-Nghiên cứu trước: Đọc tài liệu [5], [8] để có cảm nhận cần thiết

	1.1. Khái quát văn học truyền thống Trung Quốc 1.1.1. Văn hóa – nền tảng văn học Trung Quốc 1.1.2. Đặc trưng cơ bản	2	trước khi đi vào các phần, chương cụ thể.
2	1.2. Đặc trưng cơ bản (tiếp theo) 1.3. Kết luận chung 1.2. Tiến trình thơ cổ điển Trung Quốc 1.2.1. Tổng quan	2 1	Đọc tài liệu [1],[2],[3] các chương tương ứng.
3	1.2.2. Các thể thơ tiêu biểu 1.2.3. Thể thơ Đường	3	Đọc tài liệu [1],[2],[3]
4	1.2.3. Thể thơ Đường (tiếp theo) 1.3. Loại hình tự sự truyền thống Trung Quốc 1.3.1. Vấn đề chung	1 2	- Thực hành tại lớp (bài tập nhóm). - Đọc tiếp tài liệu [1],[2],[3] và theo dõi thông tin cập nhật trên lớp.
5	1.3.2. Tản văn – Truyền kỳ - Thuyết thoại 1.3.3. Kỳ thư – Tiểu thuyết chương hồi 1.4. Văn học hiện đại Trung Quốc (thế kỷ XX – đầu thế kỷ XIX)	2 1	- Tiếp tục đọc tài liệu [3]. - Thực hành tại lớp từ bài tập nhóm. - Đọc tài liệu [1], [5].
6	1.4.1. Khái quát chung	3	- Đọc tiếp tài liệu [1], [5].
7	1.4.2. Văn học thời Ngũ tứ - Lỗ Tấn 1.4.3. Văn học cuối thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI (Mạc Ngôn và những nhà văn tiêu biểu)	3	- Đọc tiếp tài liệu [1], [5]. - Thông tin cập nhật về văn học đương đại tại lớp.
8	1.4.3. Văn học cuối thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI (Mạc Ngôn và những nhà văn tiêu biểu) (tiếp theo) Chương 2: Văn chương Ấn Độ 2.1. Khái quát văn học Ấn Độ 2.1.1. Đặc trưng văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến văn học 2.1.2. Tư duy của người Ấn Độ trong văn học	1 2	- Thực hành nhóm tại lớp. - Đọc tài liệu [5] và các tài liệu cập nhật - Theo dõi tài liệu [6], chương tương ứng.
9	2.1.2. Tư duy của người Ấn Độ trong văn học (tiếp theo) 2.2. Một số thể loại văn học truyền thống Ấn Độ 2.2.1. Khái quát chung 2.2.2 Thần thoại – Truyền thuyết	1 2	- Đọc tài liệu [6], chương liên quan.
10	2.2.3. Sử thi – Truyện kể 2.3. Tagore và nền văn học hiện đại Ấn Độ 2.3.1. Khái quát chung	1 2	- Đọc tiếp tài liệu [6], chương liên quan.
11	2.3.2. Tagore – tác gia văn học vĩ đại của Ấn Độ và thế giới 2.3.3. Kết luận chung Chương 3: Văn học Nhật Bản 3.1. Cội nguồn của văn học Nhật Bản	1 2	- Thực hành nhóm tại lớp - Đọc tài liệu [7], [8] trước.

	3.1.1. Nước Nhật – Người Nhật		- Bổ sung phần cập nhật tại lớp.
12	3.1..2. Thẩm mỹ Nhật Bản 3.2. Một số thể loại truyền thống tiêu biểu 3.2.1. Monogatari (truyện kể/ tự sự/ văn xuôi Nhật Bản) 3.2..2. Haiku và Tanka (Thơ ca Nhật Bản)	1 2	- Đọc các chương tương ứng trong tài liệu [7], [8].
13	3.2.2. Haiku và Tanka (Thơ ca Nhật Bản) (tiếp theo) 3.2.3. Noh (văn bản dịch) 3.3. Khái quát văn học hiện đại Nhật Bản 3.3.1. Khái quát chung	1 2	- Thực hành bài tập nhóm. - Đọc tiếp tài liệu [7], [8], các chương còn lại.
14	3.3.2. Văn học Nhật Bản từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: tác gia, tác phẩm tiêu biểu 3.3.3. Văn học Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI: tác gia, tác phẩm tiêu biểu Chương 4. Văn học Đông Nam Á 4.1. Khái quát văn học Đông Nam Á 4.1.1. Nhận thức và suy ngẫm 4.1.2. Đặc điểm cơ bản	1 2	- Đọc tiếp các tài liệu. - Bổ sung thông tin tại lớp.
15	4.2. Truyện thơ: Loại hình tiêu biểu của văn học khu vực Đông Nam Á 4.2.1. Giới thiệu chung 4.2.2. Giới thiệu một số truyện thơ tiêu biểu 4.2.3. Nghiên cứu so sánh một số truyện thơ tiêu biểu Đông Nam Á	2	- Bổ sung các tài liệu đọc hiểu cần thiết.
	Chương tổng kết học phần	1	Hệ thống lại các vấn đề trọng tâm. Đề xuất hướng làm bài hiệu quả.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nữ

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRẦN VĂN MINH

